

Office of the Director
1215 O St.
Sacramento, California 95814
www.dsh.ca.gov
DSH 10268E (12/2022)



Phụ Lục 1 Đơn Đăng Ký Chương Trình Hỗ Trợ Tài Chính Thu Nhập Được Tính và Thu Nhập Loại Trừ

Các nguồn thu nhập liệt kê bên dưới được lấy từ danh sách thu nhập và các diện loại trừ của Medicaid (Medi-Cal tại California) tính từ tháng 9 năm 2020. Đây không phải là danh sách đầy đủ tất cả các diện thu nhập và loại trừ. Để biết danh sách đầy đủ, vui lòng truy cập Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe California tại: <https://www.dhcs.ca.gov/services/medi-cal/eligibility/Documents/Co-OPS-Sup/Income-and-Deductions-Chart06252021.pdf>

Ví Dụ Về Thu Nhập Được Tính

1. Việc làm – tiền lương, tiền công, tiền lương trả chậm, tiền chênh lệch (tính phần chịu thuế)
2. Thu nhập khác kiếm được từ W2 (tính phần chịu thuế)
3. Các phúc lợi An Sinh Xã Hội, bao gồm Phúc Lợi Thương Tật An Sinh Xã Hội (tính tổng)
4. Trợ cấp thất nghiệp, tiểu bang hoặc liên bang (tính phần chịu thuế)
5. Phúc lợi thương tật - đã đánh thuế (tính phần chịu thuế)
6. Lãi suất thế chấp (tính tổng)
7. Trợ cấp chi phí sinh hoạt của chính phủ (tính phần chịu thuế)
8. Thu nhập của nhà thầu độc lập, công việc tự do (tính phần chịu thuế)
9. Phân phối Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân (Individual Retirement Account, IRA), 1099-R (tính phần chịu thuế)
10. Thu nhập từ lãi (chịu thuế và không chịu thuế), 1099-R (tính tổng)
11. Tiền boia (tính phần chịu thuế)
12. Xóa nợ (tính phần chịu thuế trong tháng nhận được)
13. Hoàn tiền tiện ích (tính phần chịu thuế)
14. Phúc lợi hưu trí hỏa xa (tính tổng)
15. Tiền thắng cược, xổ số, rút thăm trúng thưởng, W2-G (tính phần chịu thuế)
16. Thù lao hiến máu, huyết tương, tinh trùng, trứng, phôi hoặc thù lao hiến tặng (tính phần chịu thuế)
17. Tài khoản tiết kiệm để chăm sóc sức khỏe (tính phần chịu thuế)
18. Tài khoản tiết kiệm y tế (Archer-Medicare) (tính phần chịu thuế)
19. Tiền trợ cấp thôi việc, tiền ốm đau, nghỉ du lịch, nghỉ phép hằng năm và nghỉ lễ có lương (tính phần chịu thuế)
20. Bảo Hiểm Thương Tật của Tiểu Bang (State Disability Insurance, SDI) khi được trả thay cho các khoản trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp, 1099-G (tính phần chịu thuế)

Ví Dụ Về Thu Nhập Loại Trừ

1. Tờ khai thuế thu nhập liên bang
2. Các khoản phân phối đủ điều kiện 403(b), Roth IRA, 401k
3. Phúc lợi của chương trình Trợ Cấp An Sinh Bổ Sung (Supplemental Security Income, SSI)/Thanh Toán Bổ Sung của Tiểu Bang (State Supplementary Payment, SSP)
4. Trợ cấp và phúc lợi quân ngũ của Cục Quản Lý Cựu Chiến Binh (Veterans Administration, VA) trả cho cựu chiến binh hoặc gia đình của họ
5. Quà tặng/đóng góp tiền mặt
6. Tiền kích thích kinh tế (liên bang)
7. Phúc lợi thương tật – không chịu thuế (phúc lợi thương tật tư nhân không chịu thuế – phí bảo hiểm không do người sử dụng lao động trả), Công báo 525 và 907
8. Tiền trợ cấp Hỗ Trợ Chung của Quận
9. Phúc lợi CalFRESH
10. Các khoản tài trợ Hỗ Trợ Tài Chính Khẩn Cấp
11. Trợ cấp khốn khó
12. Tín dụng thuế thu nhập
13. Phiếu cho thuê hoặc trợ cấp theo Mục 8 của Bộ Nhà Ở và Phát Triển Đô Thị
14. Phúc lợi chăm sóc dài hạn – số tiền không chịu thuế, 1099LTC
15. Các khoản thanh toán hỗ trợ thế chấp theo Mục 235 của Đạo Luật Nhà Ở Quốc Gia
16. Các khoản tiền thuế kích thích kinh tế một lần của liên bang (ví dụ: khoản hoàn thuế phục hồi)
17. Bảo Hiểm Thương Tật của Tiểu Bang (State Disability Insurance, SDI) – California, không được trả thay cho bảo hiểm thất nghiệp.
18. Khoản hoàn thuế tiểu bang (nếu thuế tiểu bang được khấu trừ trong tờ khai Thuế Thu Nhập Liên Bang của năm trước, khoản hoàn thuế của tiểu bang sẽ được tính)
19. Trợ cấp chống chịu thời tiết, trợ cấp năng lượng tại nhà, sửa chữa khẩn cấp hoặc thay thế thiết bị sưởi ấm/làm mát
20. Tiền bồi thường cho người lao động được trả cho người lao động hoặc nhân thân còn sống của họ